

Số: 18/2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2019

NGHỊ ĐỊNH

Về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 01 tháng 01 năm 2006;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Bom mìn vật nổ sau chiến tranh là tên gọi chung cho các loại bom, mìn, lựu đạn, quả nổ, ngư lôi, thủy lôi, vật liệu nổ, đầu đạn tên lửa, đạn pháo và đầu đạn pháo, các loại đạn, ngòi nổ, thuốc nổ, phương tiện gây nổ còn tồn lưu sau chiến tranh.

2. Điều tra bom mìn vật nổ là hoạt động liên quan đến việc thu thập, phân tích, đánh giá các thông tin, dữ liệu về bom mìn vật nổ sau chiến tranh và diện tích có khả năng ô nhiễm bom mìn vật nổ sau chiến tranh trong một khu vực nhất định.

3. Khảo sát bom mìn vật nổ là hoạt động can thiệp cụ thể bằng các trang thiết bị nhằm kiểm tra tình trạng ô nhiễm bom mìn vật nổ trên một khu vực được xác nhận có khả năng ô nhiễm bom mìn vật nổ sau khi điều tra.

4. Khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ là khu vực được xác định có bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh sau khi đã tiến hành các hoạt động điều tra và khảo sát bom mìn vật nổ.

5. Rà phá bom mìn vật nổ là hoạt động dò tìm, thu gom, tiêu hủy hoặc vô hiệu hóa bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh tại các khu vực được xác định là bị ô nhiễm bom mìn vật nổ nhằm giải phóng đất đai, khôi phục sản xuất, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân.

6. Chứng chỉ năng lực hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ là chứng chỉ do Bộ Quốc phòng cấp cho các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có đủ điều kiện về trang bị, kỹ thuật, an toàn và nhân sự để thực hiện các hoạt động điều tra khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

7. Tổ chức khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ là tổ chức trong nước và tổ chức nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

8. Nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh là người bị chết, bị khuyết tật hoặc dị tật do bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh.

9. Hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh là các hoạt động nhằm hạn chế hậu quả, loại bỏ tác động, ảnh hưởng của bom mìn vật nổ, khôi phục hoạt động bình thường ở khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ sau chiến tranh. Hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh là hoạt động công ích.

10. Hạng mục khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh trong thành phần dự án đầu tư là một hợp phần của dự án đầu tư nhằm thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ phục vụ cho việc tiến hành hoạt động của dự án đầu tư đó.

11. Nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh là các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ được Chính phủ, Bộ Quốc phòng hoặc cấp có thẩm quyền giao các đơn vị quân đội hoặc các tổ chức khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ thực hiện.

Điều 4. Nội dung quản lý và hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

Quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh bao gồm các nội dung sau:

1. Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, đánh giá mức độ tồn lưu bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

2. Rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh;
3. Tuyên truyền, giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh cho nhân dân;
4. Hỗ trợ nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh;
5. Đào tạo, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và công nghệ liên quan đến khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

Điều 5. Hình thức thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh độc lập bao gồm các dự án thực hiện một hoặc nhiều hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh quy định tại Điều 4 Nghị định này.
2. Dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh đặc biệt, bao gồm:
 - a) Dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh tại địa bàn có di tích quốc gia đặc biệt;
 - b) Dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh tại địa bàn đặc biệt quan trọng đối với quốc gia về quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh;
 - c) Dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh thuộc lĩnh vực bảo vệ quốc phòng, an ninh có tính chất bảo mật quốc gia;
 - d) Dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh có liên quan đến vũ khí hóa học, chất độc hại, chất nổ đặc biệt nguy hiểm.

3. Hạng mục thành phần của dự án đầu tư khác

4. Nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn được Bộ Quốc phòng hoặc cấp có thẩm quyền giao và được quản lý theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Điều 6. Nguyên tắc quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Mở rộng sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch trong sử dụng các nguồn lực.

4. Quản lý các hoạt động phù hợp với nguồn vốn sử dụng:

a) Các chương trình, dự án, nhiệm vụ sử dụng vốn ngân sách nhà nước được quản lý toàn diện theo quy định của Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật xây dựng và các văn bản pháp luật liên quan;

b) Các chương trình, dự án, hoạt động sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài được Chính phủ quản lý về chủ trương, mục tiêu, quy mô đầu tư, chi phí thực hiện, sự tác động đến cảnh quan, môi trường, an toàn cộng đồng, quốc phòng, an ninh và hiệu quả của dự án;

c) Các chương trình, dự án, hoạt động sử dụng nguồn vốn khác được Chính phủ quản lý về mục tiêu, quy mô và sự tác động đến cảnh quan, môi trường, an toàn cộng đồng và quốc phòng, an ninh.

5. Phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong quản lý và sử dụng các nguồn vốn.

Điều 7. Nguồn tài chính thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm cả vốn viện trợ, vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi).

2. Nguồn vốn các doanh nghiệp.

3. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quỹ hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Quỹ hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh là quỹ được thành lập ở trung ương, do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý để tuyên truyền, vận động các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp, ủng hộ tự nguyện vật chất, tài chính thực hiện công tác khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh ở Việt Nam, hỗ trợ bảo đảm an toàn đời sống, sinh hoạt cho nhân dân, giúp đỡ nạn nhân bom mìn vật nổ hòa nhập đời sống cộng đồng.

2. Nguồn tài chính của Quỹ hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh:

a) Thu từ đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

b) Thu từ vốn ODA không hoàn lại, viện trợ phi chính phủ nước ngoài (nếu có);

c) Thu từ ủng hộ có mục đích, địa chỉ cụ thể để thực hiện mục tiêu theo ủy quyền của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

d) Thu từ lãi tiền gửi;

đ) Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

3. Quỹ hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh được sử dụng để hỗ trợ các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh sau:

a) Chi tuyên truyền, giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh cho nhân dân;

b) Chi hỗ trợ các hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá, xử lý bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh ở Việt Nam;

c) Chi hỗ trợ học tập đối với trẻ em là nạn nhân hoặc con của nạn nhân bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh ở Việt Nam;

d) Chi hỗ trợ học nghề, tạo việc làm cho nạn nhân bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh ở Việt Nam;

đ) Chi hỗ trợ chỉnh hình, phục hồi chức năng, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện trợ giúp cho nạn nhân bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh ở Việt Nam;

e) Chi hỗ trợ khẩn cấp để cấp cứu, cứu chữa và trợ giúp cho các nạn nhân thuộc gia đình hộ nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bị tai nạn do bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh ở Việt Nam;

g) Chi hỗ trợ tái định cư, tái hòa nhập cộng đồng, đảm bảo an sinh xã hội cho dân cư thuộc vùng ô nhiễm bom mìn vật nổ sau chiến tranh tại các tỉnh bị ô nhiễm nặng;

h) Chi có mục đích theo hợp đồng hỗ trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân phù hợp với tôn chỉ mục đích hoạt động của Quỹ;

i) Chi tổ chức tuyên truyền, vận động ủng hộ Quỹ ở trong và ngoài nước;

k) Chi phí thuê mướn và các khoản chi đặc thù, chi khác có liên quan.

4. Việc quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh phải bảo đảm đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

5. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

Điều 9. Áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn, quy trình về rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến rà phá bom mìn vật nổ trên lãnh thổ Việt Nam phải tuân thủ các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rà phá bom mìn vật nổ.

2. Các tiêu chuẩn, quy trình về rà phá bom mìn vật nổ của quốc tế và của Việt Nam được áp dụng theo nguyên tắc tự nguyện, trừ các tiêu chuẩn, quy trình được viện dẫn trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rà phá bom mìn vật nổ hoặc có quy định bắt buộc phải áp dụng tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Tiêu chuẩn, quy trình áp dụng cho hoạt động rà phá bom mìn vật nổ phải được người quyết định đầu tư chấp thuận trong quyết định phê duyệt dự án đầu tư sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Quốc phòng.

4. Việc áp dụng tiêu chuẩn phải đảm bảo phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rà phá bom mìn vật nổ và quy định của pháp luật khác có liên quan; đảm bảo tính đồng bộ và khả thi của tiêu chuẩn được áp dụng.

5. Việc áp dụng công nghệ mới về rà phá bom mìn vật nổ phải đáp ứng yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rà phá bom mìn vật nổ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II

LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BOM MÌN VẬT NỔ SAU CHIẾN TRANH

Điều 10. Chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Chương trình khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh gồm: Chương trình khắc phục hậu quả bom mìn cấp quốc gia và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh).

Nội dung chính của Chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh gồm:

a) Mục tiêu, định hướng;

b) Nội dung, giải pháp, biện pháp, lộ trình, nguồn lực thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

c) Xác định nội dung khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh cần lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ và địa phương.

2. Kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh là kế hoạch triển khai thực hiện chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh, trong đó việc sử dụng vốn được thực hiện theo quy định của Luật đầu tư và Luật đầu tư công.

Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Căn cứ lập chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh:

a) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ và của cấp tỉnh; chương trình, kế hoạch có liên quan đã được phê duyệt;

b) Chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh cấp quốc gia;

c) Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh và quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn khác có liên quan;

d) Bản đồ, tài liệu, số liệu về hiện trạng kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên và thực trạng ô nhiễm bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

2. Lập, thẩm định chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan thuộc quyền quản lý lập Chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh của địa phương mình và gửi Bộ Quốc phòng thẩm định;

b) Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan lập Chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ cấp quốc gia gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

3. Phê duyệt, điều chỉnh chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

a) Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, điều chỉnh Chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh cấp quốc gia;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và điều chỉnh Chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh cấp mình sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Quốc phòng.

Điều 12. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Lập, thẩm định kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

a) Căn cứ Chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ được phê duyệt, người đứng đầu cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công một cơ quan thuộc quyền quản lý chủ trì lập kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh của bộ, ngành, địa phương phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm gửi Bộ Quốc phòng thẩm định;

b) Bộ Quốc phòng tổng hợp kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh của các bộ, ngành, địa phương; lập kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh cấp quốc gia phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

2. Phê duyệt kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

a) Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh cấp quốc gia;

b) Người đứng đầu cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh cấp mình phù hợp với kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh cấp quốc gia.

Điều 13. Đề xuất, lập dự án, hạng mục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Cơ sở đề xuất dự án, hạng mục khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

a) Chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh cấp quốc gia;

b) Chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh của bộ, ngành và địa phương;

c) Các chương trình, kế hoạch hợp tác phát triển với các nhà tài trợ nước ngoài và tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

d) Quy hoạch sử dụng đất của các dự án đầu tư;

đ) Kết quả điều tra, khảo sát thực trạng ô nhiễm bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

e) Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh được công bố.

2. Các dự án, hạng mục, nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh sử dụng vốn nhà nước trong và ngoài ngân sách, vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài phải nằm trong danh mục thuộc chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh được phê duyệt.

3. Trình tự, thủ tục đề xuất, lập, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án, hạng mục, nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh sử dụng vốn nhà nước trong và ngoài ngân sách, vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài thực hiện theo quy định của Luật đầu tư, Luật đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Đối với các hạng mục khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh thuộc dự án đầu tư khác có tổng diện tích ô nhiễm từ 100 ha trở lên hoặc có yêu cầu đặc biệt về chất lượng, tiến độ, người quyết định đầu tư căn cứ điều kiện cụ thể của dự án có thể quyết định tách thành dự án riêng. Việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư đối với dự án này được thực hiện như đối với dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh độc lập.

5. Bộ Quốc phòng quy định cụ thể việc lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán, văn kiện dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.

Điều 14. Thẩm định dự án, hạng mục khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Bộ Quốc phòng chủ trì thẩm định phương án kỹ thuật thi công và dự toán đối với các dự án, hạng mục:

a) Dự án điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh độc lập sử dụng vốn nhà nước trong và ngoài ngân sách, vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

b) Hạng mục rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh trong thành phần các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan chuyên môn về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh của Chính phủ thẩm định phương án kỹ thuật thi công và dự toán các dự án thuộc Chương trình hành động quốc gia khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh (Chương trình 504), thẩm định quy trình, phương án kỹ thuật thi công các dự án, hạng mục do các tổ chức rà phá bom mìn vật nổ phi chính phủ nước ngoài thực hiện.

3. Cơ quan do Bộ Quốc phòng ủy quyền thẩm định phương án kỹ thuật thi công và dự toán đối với các dự án, hạng mục điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ không thuộc khoản 1 Điều này.

4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nội dung, trình tự, thủ tục thẩm định phương án kỹ thuật và dự toán của các dự án, hạng mục thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

5. Đối với dự án, hạng mục, nhiệm vụ thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 4 Nghị định này, việc thẩm định được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án, hạng mục, nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, vốn nhà nước trong và ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật đầu tư và Luật đầu tư công.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh đặc biệt sử dụng vốn nhà nước trong và ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật đầu tư và Luật đầu tư công.

3. Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, quyết định đầu tư các dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh độc lập sử dụng vốn nhà nước trong và ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật đầu tư và Luật đầu tư công.

4. Chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án trong phạm vi quyền hạn theo quy định của pháp luật đối với các dự án, hạng mục khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh sử dụng vốn khác.

5. Người có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án, hạng mục điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh thuộc các dự án đầu tư trên cơ sở kết quả thẩm định phương án kỹ thuật thi công và dự toán của Bộ Quốc phòng.

Điều 16. Hình thức tổ chức quản lý dự án

Căn cứ quy mô, tính chất, nguồn vốn sử dụng và điều kiện thực hiện dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh, người quyết định đầu tư quyết định áp dụng một trong các hình thức tổ chức quản lý dự án sau:

1. Ban quản lý dự án một dự án, Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực áp dụng đối với dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh độc lập sử dụng vốn nhà nước trong và ngoài ngân sách.

Đối với các hạng mục khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh thuộc các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách thì không tổ chức Ban quản lý dự án riêng, nhưng phải có tư vấn giám sát và cán bộ quản lý chất lượng về rà phá bom mìn vật nổ.

2. Trường hợp chủ đầu tư không đủ điều kiện năng lực để quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ bằng nguồn vốn nhà nước ngoài ngân sách hoặc vốn khác thì được thuê tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định này để thực hiện. Tổ chức tư vấn quản lý dự án có thể đảm nhận thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với chủ đầu tư.

3. Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện năng lực để quản lý thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

4. Đối với dự án sử dụng vốn khác, người quyết định đầu tư quyết định hình thức quản lý dự án phù hợp với yêu cầu quản lý và điều kiện cụ thể của dự án.

Điều 17. Lựa chọn nhà thầu, giao nhiệm vụ trong hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Áp dụng hình thức giao nhiệm vụ trong các trường hợp sau:

a) Các dự án, hạng mục điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh đặc biệt;

b) Việc thu gom, di dời, tiêu hủy các loại bom mìn vật nổ do người dân phát hiện trong quá trình sinh hoạt, xây dựng dân dụng và canh tác.

2. Việc lựa chọn nhà thầu các dự án, hạng mục khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 18. Quản lý chi phí dự án, hạng mục khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Việc quản lý chi phí dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và theo thỏa thuận với nhà tài trợ nước ngoài.

2. Chi phí nhân công trong hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh thực hiện như sau:

a) Chi phí tiền công và các khoản phụ cấp đối với các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi tham gia hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

b) Chi phí bồi dưỡng đối với các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi tham gia hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Chương III
HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, RÀ PHÁ
BOM MÌN VẬT NỔ SAU CHIẾN TRANH

Điều 19. Điều kiện tham gia hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh phải đáp ứng các điều kiện về kỹ thuật, an toàn theo quy định của pháp luật, phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế trong khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh (quy định này không bao gồm các hoạt động quân sự, an ninh của Quân đội, Công an).

2. Bộ Quốc phòng thống nhất việc quy định trình tự, thủ tục tham gia hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh của các tổ chức, cá nhân trên phạm vi toàn quốc.

Điều 20. Quản lý thực hiện các dự án, hạng mục điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Nội dung quản lý trong thực hiện dự án, hạng mục điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh bao gồm:

a) Quản lý chất lượng;

b) Quản lý tiến độ;

c) Quản lý khối lượng;

d) Quản lý chi phí đầu tư;

đ) Quản lý hợp đồng;

e) Quản lý an toàn;

g) Quản lý thông tin.

2. Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn thực hiện việc quản lý chất lượng, công tác an toàn và quản lý thông tin của các dự án, hạng mục điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ; các nội dung quản lý khác thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

Điều 21. Điều tra, khảo sát bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Điều tra, khảo sát là hoạt động bắt buộc nhằm thu thập các thông tin về tình trạng ô nhiễm bom mìn vật nổ và phải được thực hiện trước khi lập dự án, hạng mục rà phá bom mìn vật nổ.

2. Thông tin thu thập từ các hoạt động điều tra, khảo sát phải được gửi về Trung tâm Cơ sở dữ liệu bom mìn quốc gia để lưu giữ và lập bản đồ khu vực bị ô nhiễm bom mìn vật nổ. Các thông tin từ các cuộc điều tra, khảo sát trước đó phải được thu thập và sử dụng như thông số kỹ thuật trong quá trình điều tra, khảo sát và lập dự án rà phá bom mìn vật nổ.

3. Các tổ chức khi thực hiện điều tra, khảo sát bom mìn vật nổ sau chiến tranh phải áp dụng đầy đủ Tiêu chuẩn quốc gia về điều tra, khảo sát ô nhiễm bom mìn vật nổ, phải cung cấp tài liệu, hồ sơ liên quan, chia sẻ thông tin cho chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan, tổ chức khi có yêu cầu theo quy định và phải chịu trách nhiệm pháp lý, bồi thường thiệt hại do sai lệch về kết quả điều tra, khảo sát gây ra.

Điều 22. Thực hiện rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Các tổ chức rà phá bom mìn vật nổ phải căn cứ vào kết quả điều tra, khảo sát và yêu cầu về độ sâu cần rà phá bom mìn vật nổ của từng dự án cụ thể để xây dựng phương án kỹ thuật thi công; việc bố trí trang thiết bị thi công và nhân lực bố trí trên công trường phải phù hợp với phương án kỹ thuật thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chỉ được tiến hành thực hiện rà phá bom mìn vật nổ sau khi chủ đầu tư hoặc cơ quan được chủ đầu tư ủy quyền tổ chức kiểm tra điều kiện thi công tại hiện trường và cho phép khởi công.

3. Các đơn vị, tổ chức rà phá bom mìn vật nổ phải liên hệ, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân địa phương nơi thực hiện rà phá bom mìn vật nổ theo quy định tại Điều 65 Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ

hỗ trợ, phải báo cáo kế hoạch thực hiện, phương án ứng phó sự cố bom mìn vật nổ, kế hoạch vận chuyển và tiêu hủy bom mìn vật nổ và kết quả dự án rà phá bom mìn vật nổ với chính quyền địa phương cấp huyện.

Điều 23. Thu gom, vận chuyển, tiêu hủy bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Bom mìn vật nổ tìm được trong quá trình thi công điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh phải được quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân không có chức năng, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ thực hiện các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý, tiêu hủy bom mìn vật nổ và mua bán các loại vật liệu, phế liệu sau xử lý bom mìn vật nổ, trừ các hoạt động thực hiện nhiệm vụ quân sự, an ninh

3. Việc tiếp nhận thu gom, bảo quản, thanh lý tiêu hủy bom mìn vật nổ sau chiến tranh thu hồi được hoặc do cơ quan, đơn vị ngoài Quân đội chuyên giao cho Bộ Quốc phòng phải tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, bảo vệ môi trường và thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 24. Nghiệm thu, bàn giao dự án, hạng mục khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Dự án, hạng mục khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh được nghiệm thu, bàn giao khi đã thực hiện hoàn chỉnh theo phương án kỹ thuật thi công được duyệt và đảm bảo chất lượng theo quy trình quản lý chất lượng.

2. Quy trình, hồ sơ nghiệm thu, bàn giao các dự án, hạng mục điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rà phá bom mìn vật nổ. Thành phần tham gia nghiệm thu các dự án điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh phải có đại diện của chính quyền địa phương nơi thực hiện dự án. Hồ sơ bàn giao mặt bằng sau rà phá bom mìn vật nổ và biên bản tiêu hủy phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên và được lưu trữ tại địa phương.

Chương IV

TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC PHÒNG TRÁNH TAI NẠN BOM MÌN VẬT NỔ VÀ HỖ TRỢ NẠN NHÂN BOM MÌN VẬT NỔ SAU CHIẾN TRANH

Điều 25. Tuyên truyền, giáo dục về phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Tuyên truyền, giáo dục về phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh nhằm cung cấp kiến thức về các loại bom mìn vật nổ, tác hại của bom mìn vật nổ, biện pháp phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong thực hiện phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc tuyên truyền, giáo dục về phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp với các đối tượng, bao gồm:

a) Thông qua trang thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương và các phương tiện thông tin đại chúng;

b) Xây dựng tài liệu chuyên đề, tạp chí, tờ rơi về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh, trong đó có tài liệu bằng tiếng dân tộc;

c) Tổ chức triển lãm, hội thảo, tập huấn, diễn tập tuyên truyền, giáo dục về phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

d) Lồng ghép kiến thức tuyên truyền, giáo dục về phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh vào chương trình giáo dục công dân và giáo dục quốc phòng của các cấp học tại các địa phương có ô nhiễm bom mìn vật nổ;

đ) Tổ chức diễn đàn để phổ biến rộng rãi về chính sách, pháp luật, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

Điều 26. Quyền của nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Được Nhà nước hỗ trợ y tế ban đầu, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, học văn hóa, học nghề, việc làm và bảo trợ xã hội.

2. Con của nạn nhân bom mìn vật nổ là trẻ em thuộc diện chính sách, hộ nghèo, cận nghèo hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được hỗ trợ học bổng, kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập theo quy định của pháp luật.

3. Được hưởng các quyền của người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Nội dung hoạt động hỗ trợ nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Nạn nhân bom mìn được Nhà nước hỗ trợ chăm sóc y tế khi bị tai nạn, hỗ trợ mua bảo hiểm y tế và được hưởng chính sách bảo hiểm y tế theo quy định về bảo hiểm y tế.

2. Hỗ trợ về chính hình, phục hồi chức năng.

3. Hỗ trợ giáo dục, học nghề, tìm kiếm việc làm cho nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

4. Hỗ trợ sinh kế và sử dụng các dịch vụ công tác xã hội.

5. Hỗ trợ tái định cư và phát triển kinh tế cho dân cư thuộc khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

6. Hỗ trợ học tập đối với con của nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh thuộc diện chính sách, hộ nghèo, cận nghèo hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Điều 28. Chính sách của Nhà nước về nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh được hưởng chính sách của Nhà nước đối với người khuyết tật.

2. Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ để nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh được chăm sóc sức khỏe, chỉnh hình, phục hồi chức năng; khắc phục khó khăn, sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

3. Phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

4. Khuyến khích và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh; huy động các nguồn lực xã hội đóng góp cho công tác hỗ trợ nạn nhân bom mìn vật nổ.

Chương V

**QUẢN LÝ THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG
KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BOM MÌN VẬT NỔ SAU CHIẾN TRANH**

Điều 29. Công bố, cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Thông tin, dữ liệu về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh được công bố, cung cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo pháp luật về tiếp cận thông tin.

2. Việc cung cấp, sử dụng thông tin, dữ liệu về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh thuộc bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Bộ Quốc phòng hướng dẫn cụ thể về quản lý, công bố, cung cấp và khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

Điều 30. Yêu cầu quản lý và khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Việc quản lý, lưu trữ, cung-cấp và khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, quyền sở hữu trí tuệ, lưu trữ và các quy định của pháp luật có liên quan khác.

2. Cơ quan quản lý dữ liệu khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh có trách nhiệm cung cấp và đảm bảo nguồn gốc hợp pháp, chính xác của thông tin, dữ liệu.

3. Thông tin, dữ liệu về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp cho tổ chức, cá nhân phải được sử dụng đúng mục đích, theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 31. Quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh được xây dựng và quản lý tại Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam.

2. Thông tin về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh bao gồm:

a) Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

b) Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình công nghệ trong hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

c) Dữ liệu về các hoạt động quân sự đã xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam;

d) Kết quả thực hiện các dự án điều tra, khảo sát ô nhiễm bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

đ) Thông tin về việc phát-hiện bom mìn vật nổ; các tai nạn, sự cố do bom mìn vật nổ sau chiến tranh gây ra;

e) Thông tin về chương trình, kế hoạch, nguồn lực khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh của quốc gia và các địa phương;

g) Thông tin về kết quả thực hiện dự án, hạng mục rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh, hỗ trợ nạn nhân, giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh cho nhân dân của các bộ, ngành, địa phương, chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị, tổ chức;

h) Thông tin về hoạt động quản lý chất lượng các chương trình, dự án, hạng mục rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh, hỗ trợ nạn nhân và giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh cho nhân dân;

i) Dữ liệu về năng lực các tổ chức, đơn vị tham gia thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh tại Việt Nam;

k) Dữ liệu về nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

l) Các thông tin khác có liên quan.

3. Các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh kịp thời và chính xác.

Chương VI

HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG HOẠT ĐỘNG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BOM MÌN VẬT NỔ SAU CHIẾN TRANH

Điều 32. Nguyên tắc hợp tác quốc tế khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Bảo đảm tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau và bảo đảm lợi ích quốc gia.

2. Tuân thủ điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam về quản lý hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ và tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ phi Chính phủ, viện trợ phát triển, đầu tư của nước ngoài nhằm hỗ trợ các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh tại Việt Nam.

4. Chủ động đề xuất sáng kiến hợp tác quốc tế, vận động hỗ trợ quốc tế về lĩnh vực hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

5. Ưu tiên hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; chia sẻ kinh nghiệm; hợp tác đầu tư nguồn lực thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

Điều 33. Nội dung hợp tác quốc tế trong khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

2. Trao đổi, chia sẻ thông tin, tài liệu nghiên cứu khoa học, công nghệ, ấn phẩm về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

3. Hợp tác quốc tế về rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

4. Hợp tác quốc tế về cứu trợ nhân đạo.

Điều 34. Cơ quan đầu mối hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Bộ Quốc phòng là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm trước Chính phủ về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

2. Trách nhiệm của cơ quan đầu mối hợp tác quốc tế:

- a) Cung cấp thông tin về bom mìn vật nổ cho cơ quan, tổ chức theo quy định;
- b) Tổ chức thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh trong phạm vi quản lý;
- c) Đề xuất ký kết, gia nhập điều ước quốc tế và kêu gọi hỗ trợ của quốc tế trong khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh theo quy định của pháp luật.

Chương VII

**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
VỀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BOM MÌN VẬT NỔ SAU CHIẾN TRANH**

Điều 35. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

2. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh bao gồm:

- a) Ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh;
- b) Xây dựng và ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật, chính sách, chế độ đối với người trực tiếp tham gia khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ và nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh;
- c) Quản lý chất lượng hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh;
- d) Giám sát, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh;
- đ) Cấp và thu hồi chứng chỉ-năng lực hoạt động của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh;
- e) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, phổ biến kiến thức, pháp luật về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

g) Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

h) Quản lý, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

i) Hợp tác quốc tế trong hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

k) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

Điều 36. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Quốc phòng

Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước trong hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Quản lý hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh; đào tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật và công nghệ rà phá bom mìn vật nổ; quản lý tiêu chuẩn kỹ thuật rà phá bom mìn vật nổ; quản lý thông tin, dữ liệu về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

2. Chủ trì và phối hợp với các bộ, cơ quan, tổ chức và các địa phương liên quan xây dựng tiêu chí lựa chọn đề xuất chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh; xây dựng và ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình, định mức kỹ thuật áp dụng trong hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh theo thẩm quyền.

3. Chủ trì tổng hợp chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh của cả nước; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn cho hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh của các bộ, cơ quan, tổ chức và địa phương.

4. Chủ trì và phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn phương pháp lập định mức dự toán áp dụng trong công tác điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, ban hành chủ trương, chính sách theo thẩm quyền, các định mức, tiêu chuẩn và chế độ đãi ngộ đối với người trực tiếp tham gia công tác rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh, hỗ trợ nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

6. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương liên quan nghiên cứu, đề xuất sự tham gia của Việt Nam vào các công ước quốc tế có liên quan để tăng cường vận động tài trợ cho hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

7. Chỉ đạo và kiểm tra cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc tổ chức thẩm định dự án, phương án kỹ thuật thi công và dự toán các dự án, hạng mục điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

8. Chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương tổ chức tiếp nhận, thu gom vũ khí hạng nặng, bom, mìn, lựu đạn, quả nổ, ngư lôi, vật liệu nổ, đầu đạn tên lửa, đạn pháo và đầu đạn các loại hoặc các loại vũ khí khác cần phải có kỹ thuật chuyên ngành.

9. Tổ chức thực hiện việc điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh đối với các dự án, hạng mục khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh đặc biệt và các nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

10. Quản lý việc cấp chứng chỉ năng lực hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

11. Quản lý và thực hiện công tác thu thập, xử lý, lưu trữ, cung cấp và công bố thông tin dữ liệu về hoạt động khắc phục bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

12. Chủ trì công tác đào tạo nguồn nhân lực, quản lý công tác kiểm định trang thiết bị điều tra, khảo sát, rà phá, xử lý và tiêu hủy bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

13. Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý chất lượng các dự án, hạng mục khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh; quản lý và tổ chức tiêu hủy bom mìn vật nổ tồn lưu sau chiến tranh.

14. Thực hiện vai trò đầu mối chính thức trong các hoạt động hợp tác quốc tế, vận động tài trợ cấp quốc gia cho lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

15. Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia thực hiện chương trình, dự án và các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

16. Xử lý theo thẩm quyền các vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân liên quan đến thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh; kiến nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nhà tài trợ nước ngoài có thành tích trong hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

Điều 37. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan và các địa phương xây dựng chiến lược tuyên truyền, giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh và hỗ trợ nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

2. Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án được giao theo quy định hiện hành của pháp luật; phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành thực hiện các dự án liên quan; trên cơ sở nhiệm vụ được giao, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng dự toán ngân sách trong kế hoạch ngân sách hàng năm của Nhà nước, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hàng năm, phối hợp với Bộ Quốc phòng kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Cập nhật thông tin về nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

4. Chỉ đạo và quản lý hoạt động của Quỹ hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ Việt Nam, Hội hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế quản lý, điều phối các nguồn lực trong nước và nguồn vốn ODA cho hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh, trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác vận động tài trợ, lựa chọn các đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc Chương trình hành động quốc gia khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh trình cấp có thẩm quyền quyết định; phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; hướng dẫn các cơ quan liên quan thủ tục xem xét, phê duyệt các dự án sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính bố trí vốn ngân sách trung ương để bảo đảm thực hiện các dự án, nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh trong kế hoạch ngân sách trung hạn và hàng năm theo quy định của Luật đầu tư, Luật đầu tư công và Luật ngân sách nhà nước.

4. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định chương trình, kế hoạch, dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

5. Cung cấp thông tin, dữ liệu về ODA, vốn vay ưu đãi và vốn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài thuộc lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

Điều 39. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an

1. Lập kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội khi có tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh xảy ra, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương tham gia cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả do bom mìn vật nổ sau chiến tranh gây ra.

2. Tổ chức tuyên truyền, vận động và phối hợp với cơ quan quân sự từ cấp huyện, đơn vị quân đội cấp Trung đoàn trở lên để tổ chức thu gom bom, mìn, vật nổ sau chiến tranh do người dân giao nộp.

3. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, thực hiện khắc phục hậu quả bom, mìn, vật nổ sau chiến tranh theo thẩm quyền.

4. Đảm bảo về mặt an ninh đối với các tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn, vật nổ sau chiến tranh tại Việt Nam.

Điều 40. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Ngoại giao

1. Phối hợp với các bộ, ngành liên quan kiến nghị nội dung tiếp xúc, trao đổi về hợp tác, hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh của lãnh đạo Đảng, Nhà nước với lãnh đạo các nước, tổ chức quốc tế.

2. Phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất sự tham gia của Việt Nam vào các công ước quốc tế có liên quan để tăng cường vận động tài trợ cho hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

3. Tham gia thẩm định, ký kết điều ước quốc tế khung, điều ước quốc tế cụ thể và thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài hỗ trợ thực hiện chương trình, dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính

1. Cung cấp ý kiến thẩm định về cơ chế tài chính áp dụng đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài để thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh của các bộ, cơ quan, tổ chức và địa phương.

2. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn nhà nước trong và ngoài ngân sách, vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài để thực hiện kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh trung hạn 5 năm và hàng năm.

3. Chủ trì xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn các bộ, cơ quan, tổ chức và địa phương trong việc quản lý, sử dụng tài chính trong các chương trình, dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

Điều 42. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Xây dựng

— Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng trong thẩm định, ban hành các quy trình, định mức liên quan đến hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

Điều 43. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Y tế

1. Thực hiện quản lý nhà nước về chăm sóc sức khỏe nạn nhân bom mìn vật nổ trên cơ sở quy định của pháp luật về người khuyết tật.
2. Chủ trì việc quy hoạch, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc nâng cấp các cơ sở y tế tuyến xã, tuyến huyện tại các địa phương ô nhiễm bom mìn vật nổ, đảm bảo đủ năng lực cấp cứu ban đầu cho nạn nhân bom mìn vật nổ bằng nguồn vốn khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ và các nguồn vốn khác.

Điều 44. Nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, ngành liên quan

Bộ, cơ quan ngang bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

Điều 45. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này trên địa bàn hành chính của mình theo phân cấp.
2. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan, chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện chương trình, dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh tại địa phương; thu thập, quản lý và cung cấp thông tin cho Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh tại địa phương.
3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này, đồng thời có trách nhiệm:
 - a) Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh trên địa bàn của tỉnh làm cơ sở vận động tài trợ và đề xuất các chương trình, dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh của địa phương;
 - b) Tổ chức lập, quản lý và thực hiện kế hoạch phân bổ vốn trung hạn 5 năm và hàng năm cho chương trình và dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh tại địa phương, lồng ghép vào kế hoạch đầu tư công trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của địa phương;
 - c) Chủ động cân đối ngân sách địa phương và tích cực huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế để thực hiện chương trình, dự án khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh tại địa phương;
 - d) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc tổ chức thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh theo chương trình, kế hoạch được duyệt.

Điều 46. Nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư và các tổ chức tham gia hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Thực hiện nghiêm các quy định của Nghị định này và các văn bản hướng dẫn thực hiện liên quan.

2. Thực hiện quy định đăng ký cấp mới hoặc cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh theo quy định của Bộ Quốc phòng.

3. Chịu trách nhiệm tổng hợp, cung cấp cho Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam thông tin, dữ liệu về tình hình và kết quả thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh của đơn vị, tổ chức mình.

Điều 47. Cơ quan chỉ đạo cấp quốc gia, cơ quan điều phối hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Ban Chỉ đạo quốc gia khắc phục hậu quả bom mìn và chất độc hoá học sau chiến tranh do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban Chỉ đạo, là cơ quan chỉ đạo cấp quốc gia hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

Bộ Quốc phòng là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo quốc gia về khắc phục hậu quả bom mìn và chất độc hóa học sau chiến tranh.

2. Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam là cơ quan thực hiện điều phối hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam đặt dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, do Bộ Quốc phòng quản lý để thực hiện việc điều hành, phối hợp, triển khai các nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

**Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 48. Xử lý vi phạm pháp luật về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 49. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 3 năm 2019.

2. Bãi bỏ Quyết định số 96/2006/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và thực hiện công tác rà phá bom mìn vật nổ và các văn bản quy phạm pháp luật trái với Nghị định này.

Điều 50. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b).KN 205

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc